| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bẩy.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Đàm Thiếu Phương.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Văn T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1973, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang D và bà Chu Thị L; vợ là Mông Thị T và 01 con sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/11/2016, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 08/11/2018 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 17/4/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt hai tội là 07 năm tù. Ngày 10/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia, cộng với bản án số 22/2007/HSST ngày 17/4/2007 của Tòa án nhân dân thành

phố Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt cho cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là 11 năm tù. Ngày 30/8/2014 đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Ngô Quang D, sinh năm 1947, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Phan Đình H, sinh năm 1972, vắng mặt.

Nơi cư trú: thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2019, Công an huyện Tràng Định nhận được đơn tố giác tội phạm của ông Ngô Quang D về việc con trai ông là Ngô Văn T trộm cắp tiền và xe mô tô của ông mang đi cầm cố lấy tiền. Qua điều tra xác minh được như sau:

Ngày 08/11/2018, Ngô Văn T chấp hành xong biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc và trở về địa phương sinh sống. Sau khi trở về địa phương thì đã nghiện trở lại. Để có tiền mua ma túy sử dụng, ngày 13/10/2019 đã nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12VA-01355 của ông Ngô Quang D, là bố của bị cáo nhưng không thành, đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi ông Ngô Quang D sang nhà hàng xóm, bị cáo đã lợi dụng lấy chìa khóa và điều khiển xe đến thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm nơi cầm cố lấy tiền. Khi đến thôn B, xã T, huyện V, bị cáo đã vào nhà Mông Văn H1 và rủ Mông Văn H1 đi cùng. Trên đường đi, bị cáo hỏi H1 "Có cắm giấy tờ xe ở đâu được không", H1 trả lời "được", rồi bị cáo mở cốp xe lấy giấy đăng ký xe mô tô đưa cho H1 nhưng không tìm được nơi cầm cố. Sau đó, bị cáo chở H1 đến quán sửa xe của anh Phan Đình H2 giả vờ sửa xe và hỏi đặt giấy tờ xe để lấy với H2 1.000.000 đồng và H2 đồng ý, nhưng phát hiện giấy tờ xe không chính chủ thì bị cáo nói với H2 là "xe mô tô trên của em mua và cho bố đẻ là ông Ngô Quang D đứng tên đăng ký", khi bị cáo nói vậy thì H2 tin tưởng đưa cho bị cáo tiền và ghi giấy vay tiền cho bị cáo ký xác nhận và thỏa thuận miệng sẽ lấy lại, nếu không H2 có quyền bán xe. Sau khi có được tiền, bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy sử dụng. Đến ngày 15/10/2019, bị cáo tiếp tục đến quán sửa xe và lấy với H2 1.000.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Ngô Quang D biết được bị cáo mang xe đi cầm cố với Phan Đình H2 nên ngày 17/10/2019 ông đã đi chuộc xe về cùng giấy tờ xe với H2 hết 2.100.000 đồng.

Ngoài lần này ra, bị cáo còn nhiều lần trộm tiền của ông Ngô Quang D nhưng ông Ngô Quang D không yêu cầu xử lý và cũng không đủ căn cứ để xử lý từng lần đối với bị cáo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/HĐĐGTS ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO , dung tích 50, màu sơn: Đỏ-Bạc; Biển kiểm soát: 12VA-013.55 của ông Ngô Văn D có giá trị 11.213.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị hại không yêu cầu bị cáo hoàn trả tiền đã chuộc xe, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về hình phạt đề nghị xét xử theo quy định.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản

của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đủ tuổi để nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, điều đáng nói là bị cáo đã trộm cắp chính tài sản của cha đẻ của mình, người mà lẽ ra bị cáo phải phụng dưỡng, chăm sóc, tôn trọng, nhưng thay vì có những hành động đó, bị cáo lại bất chấp quy định của pháp luật, bỏ qua các giá trị đạo đức, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với cha mình. Ngoài ra, bị cáo đã bị nhiều tòa án xét xử và đã đi cải tạo, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng cuối cùng bị cáo lại chọn con đường phạm tội. Mức án của các bản án trước không đủ làm bị cáo thay đổi nhận thức để cải tạo trong thời gian ngắn. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án phù hợp đối với bị cáo:

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần thể hiện khả năng khó cải tạo đối với bị cáo; về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét giảm phần nào trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất hành vi, khả ngăng cải tạo với nhân thân của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài hơn mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo không sở hữu tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Đối với anh Phan Đình H2 khi cho bị cáo vay tiền và đặt xe không biết đây là xe mô tô do bị cáo phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô do ông Ngô Quang D đã chuộc lại sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Văn T, bị hại ông Ngô Quang D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phan Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (Qua nhà tạm giữ CA huyện);
- Bị hại (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bẩy**